| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 5 -VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 239/2026/QĐST-HNGĐ | *Vĩnh Long, ngày 04 tháng 05 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – VĨNH LONG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 299/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 04 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Số CCCD: A cấp ngày 25/10/2022 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật trự xã hội cấp.

2/ Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm: 1992;

Địa chỉ: Số B, ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Số CCCD: B cấp ngày 26/10/2023 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật trự xã hội cấp.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng V và bà Nguyễn Thị Bích T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 21/03/2016, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp, vợ chồng đã ly thân từ năm 2024 cho đến nay. Nay, ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà thuận tình ly hôn. Do đó, có căn cứ công nhận ông Nguyễn Hoàng V và bà Nguyễn Thị Bích T thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận ông Nguyễn Hoàng V và bà Nguyễn Thị Bích T không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Lan V1, sinh ngày 13/08/2016. Khi ly hôn, hai bên thống nhất bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoàng V và bà Nguyễn Thị Bích T phải nộp là 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*. Ông V, bà T đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 22/04/2026), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Hoàng V và bà Nguyễn Thị Bích T thuận tình ly hôn. Ông Nguyễn Hoàng V và bà Nguyễn Thị Bích T không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- *Về con chung:* Có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Lan V1, sinh ngày 13/08/2016. Khi ly hôn, hai bên thống nhất bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng/tháng.

Thời gian cấp dưỡng từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, ông V, bà T có thể thỏa thuận việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân gia đình:* Ông Nguyễn Hoàng V và bà Nguyễn Thị Bích T chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005820 ngày 01 tháng

04 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Ông Nguyễn Hoàng V và bà Nguyễn Thị Bích T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- *Đương sự;*
- *VKSND khu vực 5 – Vĩnh Long;*
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *THADS khu vực 5 – Vĩnh Long;*
- *UBND xã P, tỉnh Vĩnh Long;*
- *Lưu hồ sơ việc dân sự.*

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Tuyết**